

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HSST

Ngày 11 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Quang Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Ngọc Khoa và ông Nguyễn Đăng Hưng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Văn Ngu là Thư ký Tòa án nhân dân Huyện T.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện T tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Văn – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Lầu Thị X; sinh năm 1972 tại Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã Nh, Hện M, tỉnh Thanh Hóa; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; con ông Lầu Sáy L và bà Sùng Thị M (đã chết); có chồng là Thào A H (đã chết) và 05 người con (con lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2005); bị bắt tạm giữ ngày 20/02/2020, ngày 29/2/2020 chuyển tạm giam, đang bị tạm giam – có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo X:

- Bà Bùi Thị H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý N, bào chữa theo yêu cầu của bị cáo – có mặt.

- Bà Nguyễn Thị X – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý N, bào chữa theo yêu cầu của bị cáo – vắng mặt.

Người phiên dịch: ông Lầu Bá L, dân tộc: Mông; địa chỉ: xã Q, Huyện T, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Trần Văn H, sinh năm 1991, địa chỉ: thôn 5, xã Q, Huyện T, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

- Bà Thào Thị V, sinh năm: 1967; địa chỉ: bản T, xã Đ, Huyện T, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lầu Thị X là đối tượng nghiện ma túy có hộ khẩu thường trú tại xã Nh, Hện M, tỉnh Thanh Hóa. Khoảng tháng 5/2019, X đến ở nhờ nhà chị Giàng Thị V, tại bản N, xã Đ, Huyện T để đi làm thuê.

Ngày 18/02/2020, Lầu Thị X mua ma túy của một người phụ nữ dân tộc Mông (chưa xác định nhân thân, lai lịch) tại bản T, xã Đ với giá 1.000.000 đồng để sử dụng và bán kiếm lời (ma túy đã được tách nhỏ thành nhiều gói). Cùng ngày, Lầu Thị X đã bán cho Trần Văn H (trú tại thôn 5, xã Q, Huyện T) 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng.

Khoảng 9 giờ ngày 20/2/2020, trong lúc Lầu Thị X đang ở nhà chị Giàng Thị V, Trần Văn H tiếp tục đến hỏi mua ma túy với giá 500.000 đồng; X nhận 500.000 đồng của H rồi vào trong nhà, lấy 02 gói nilon màu vàng chứa ma túy để đưa cho H thì bị Công an Huyện T phát hiện và bắt quả tang.

Qua khám xét, Lầu Thị X tự nguyện giao nộp 16 gói nilon màu vàng và 01 gói nilon màu trắng, 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 10 viên thuốc dạng viên nén màu hồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng, 02 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền Polime mệnh giá 500.000 đồng trong túi quần của X; 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất rắn màu trắng (nghĩ là ma túy); 18 túi nilon màu vàng bên trong chứa chất rắn màu trắng (nghĩ là ma túy); 01 gói nilon màu trắng bên trong có 10 viên thuốc dạng nén màu hồng (nghĩ là chất ma túy).

Tại bản Kết luận giám định số 27/KLMT-PC09 ngày 26/02/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông đã kết luận:

- Chất rắn màu trắng đựng trong 02 gói nilon màu vàng niêm phong trong bì thứ nhất là chất ma túy, là Heroine, có khối lượng là 0,2736 gam; hoàn lại sau giám định là 0,2116 gam;

- Chất rắn màu trắng đựng trong 05 gói nilon màu vàng niêm phong trong bì thứ hai là chất ma túy, là Heroine, có khối lượng là 0,2368 gam; hoàn lại sau giám định là 0,1450 gam;

- Chất rắn màu trắng đựng trong 11 gói nilon màu vàng và 01 gói nilon màu trắng niêm phong trong bì thứ ba là chất ma túy, là Heroine, có khối lượng là 2,8101 gam; hoàn lại sau giám định là 2,3164 gam;

- 10 viên nén màu hồng đựng trong 01 gói nilon màu trắng được niêm phong trong bì thứ tư là chất ma túy, là Methamphetamine có khối lượng là 1,0516 gam hoàn lại sau giám định là 0,8434 gam. (BL: 60-61)

Cáo trạng số: 21/CTr-VKS ngày 18-6-2020 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện T đã truy tố bị cáo Lầu Thị X về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lầu Thị X đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện T truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Người bào chữa cho bị cáo, bà Bùi Thị H trình bày ý kiến: bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; đã tự thú hành vi phạm tội trước đó, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai cáo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; hoàn cảnh gia đình khó khăn; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, r khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện T đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lầu Thị X phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lầu Thị X từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 3.5164 gam ma túy do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông hoàn lại sau giám định.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng do bị cáo X phạm tội mà có.

Tiếp tục tạm giữ 500.000 đồng của bị cáo X để đảm bảo công tác thi hành án.

Bị cáo Lầu Thị X không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an Huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, nên vào ngày 18/2/2020, Lầu Thị X đã mua ma túy của một người phụ nữ (chưa xác định nhân thân, lai lịch) tại bản T, xã Đ với giá 1.000.000 đồng để sử dụng và bán kiếm lời; cùng ngày, X đã bán cho đối tượng Trần Văn H 01 gói Heroin với giá 200.000 đồng. Đến ngày 20/2/2020, X tiếp tục bán cho H 02 gói Heroine với giá 500.000 đồng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện T bắt quả tang. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Lầu Thị X là 4,3721 gam (trong đó 3,3205 gam là chất ma túy loại Heroin; 1,0516 gam là chất ma túy loại Methamphetamine).

Vì vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Lầu Thị X phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện T là có căn cứ pháp luật.

- Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...;

b, Phạm tội 2 lần trở lên”.

[3] Xét tính chất vụ án do bị cáo Lầu Thị X gây ra là rất nghiêm trọng; xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm và trừng trị nghiêm khắc nhưng do ý thức xem thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngày 20/2/2020, bị cáo bị bắt quả tang khi thực hiện hành vi phạm tội nhưng trong quá trình điều tra đã tự thú, khai ra lần phạm tội vào ngày 18/2/2020; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Kết hợp tình tiết giảm nhẹ nêu trên để xem xét chiếu cố cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[5] Về vật chứng:

Đối với 3.5164 gam ma túy do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông hoàn lại sau giám định cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000 đồng do bị cáo X phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ 500.000 đồng của bị cáo X để đảm bảo công tác thi hành án.

[6]. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lầu Thị X phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Đối với đối tượng Trần Văn H mua ma túy của Lầu Thị X với mục đích để sử dụng, cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện T đã chuyển cho Công an Huyện T để ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lầu Thị X phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lầu Thị X 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 20/2/2020.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 3.5164 gam ma túy do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông hoàn lại sau giám định.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng do bị cáo X phạm tội mà có.

Tiếp tục tạm giữ 500.000 đồng của bị cáo X để đảm bảo công tác thi hành án.

(Đặc điểm của vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/6/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự Huyện T)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lầu Thị X phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS - CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND Huyện T;
- CA Huyện T;
- Chi Cục THADS Huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu, HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Quang Trung